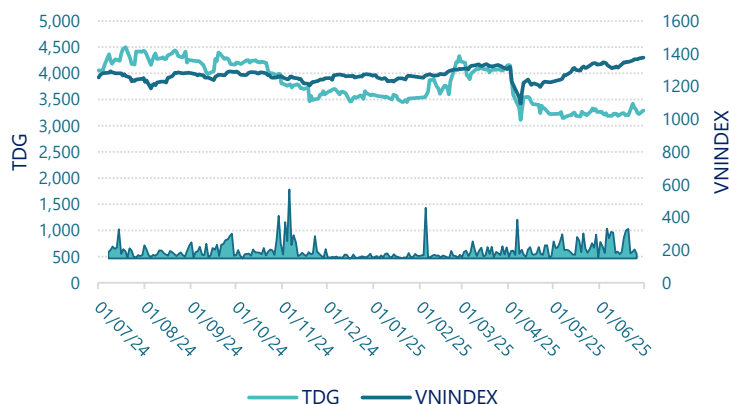


CTCP Đầu tư TDG Global (HSX: TDG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,290
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,110
SL cổ phiếu LH	24,211,190
KLGD BQ 20 phiên (CP)	63,750
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	80
P/E	15.2
EPS	216

DT thuần

Q2/25

325

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 59.0 | 22.3%

YoY: ▼76.0 | -18.9%

LN sau thuế

Q2/25

0.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.90 | -74.3%

YoY: ▼0.59 | -65.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

3.1%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

6T 2025

591

tỷ VNĐ

YoY: ▼202 | -25.5%

LN sau thuế

6T 2025

1.52

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.43 | -22.2%

ROE

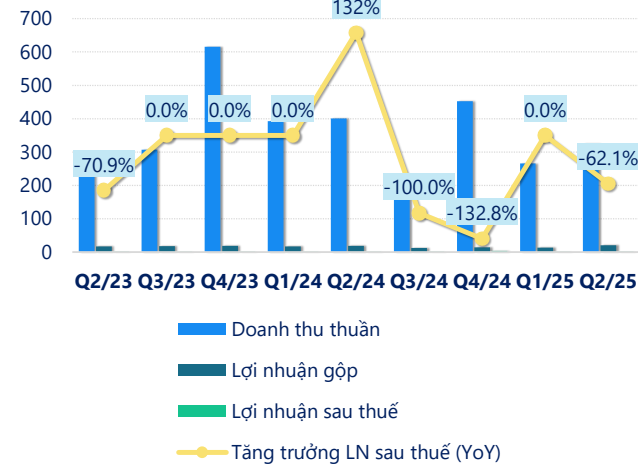
Q2/25

2.1%

+/- YoY: ▲ 0.7%

tỷ VNĐ

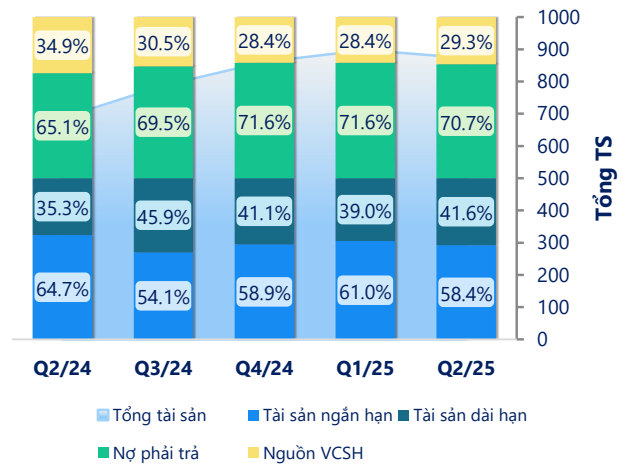
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

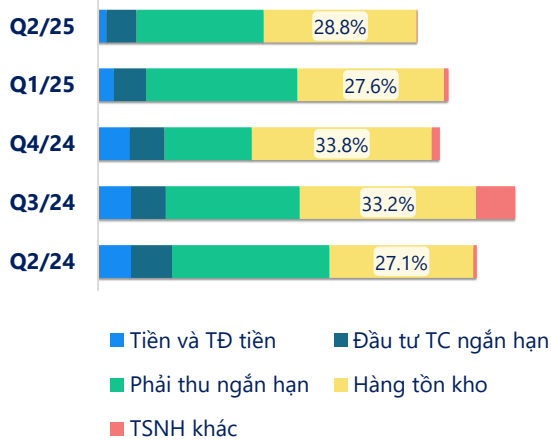
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



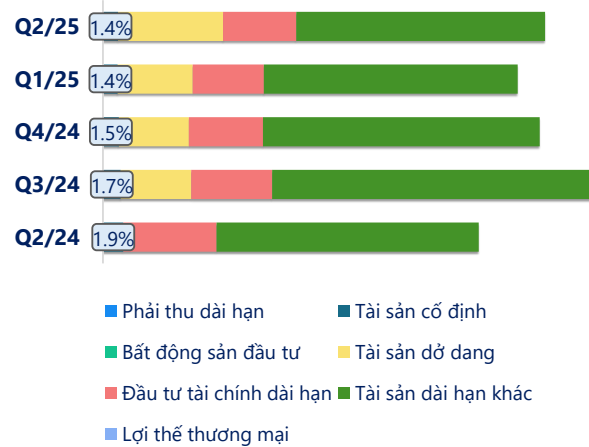
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

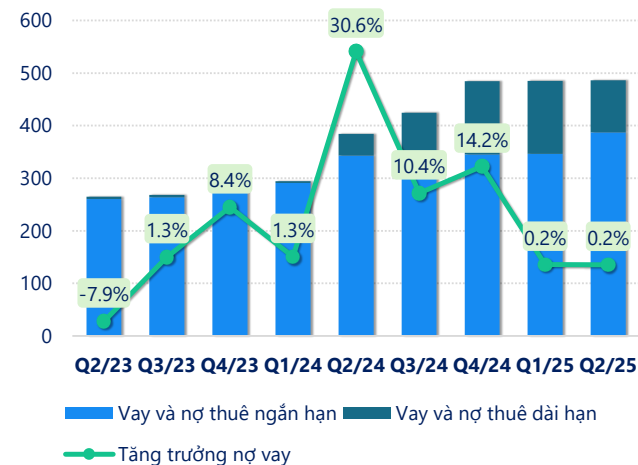
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

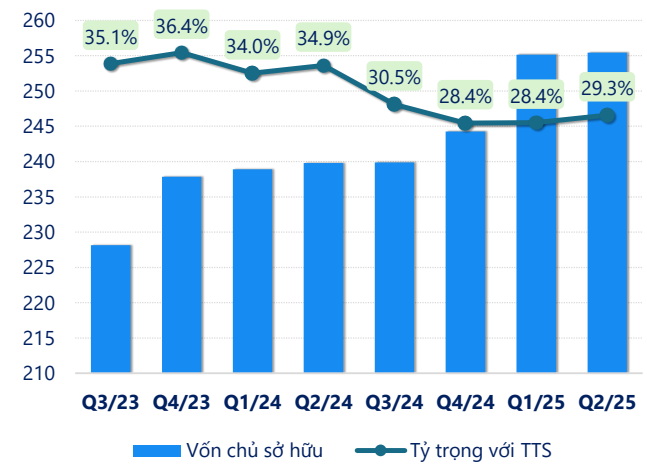
Nợ vay



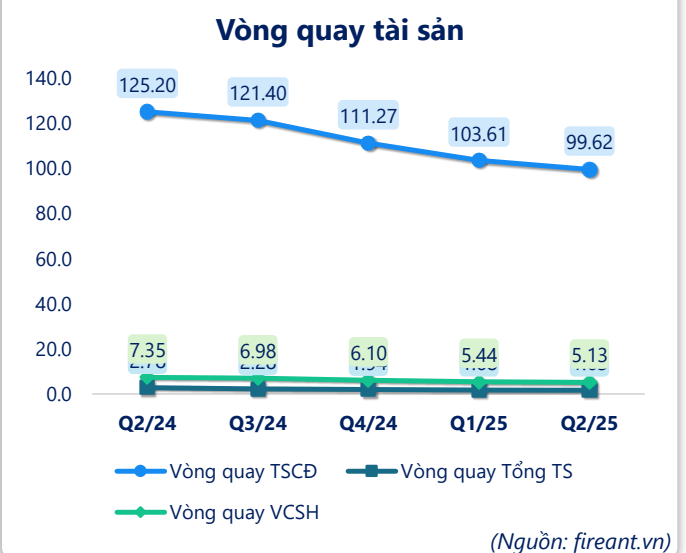
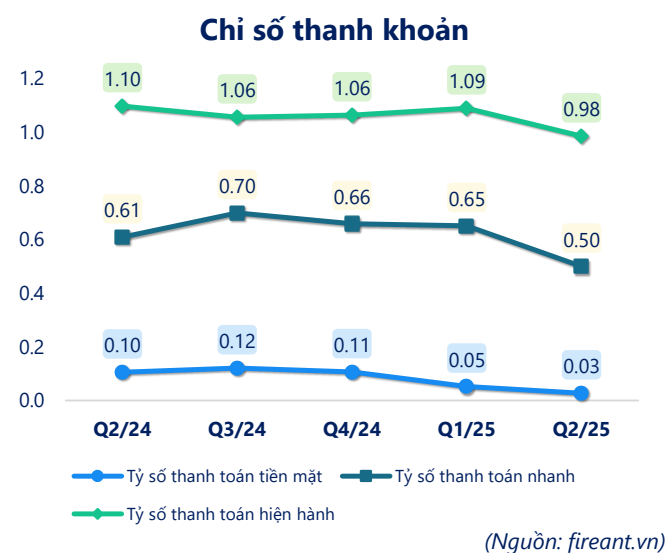
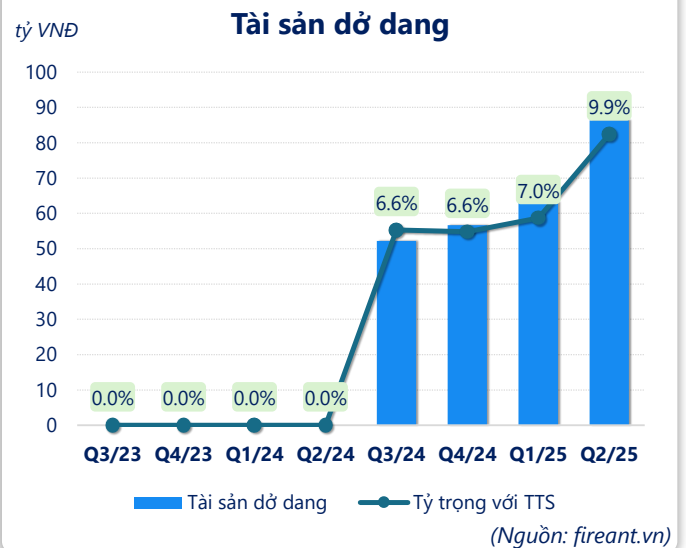
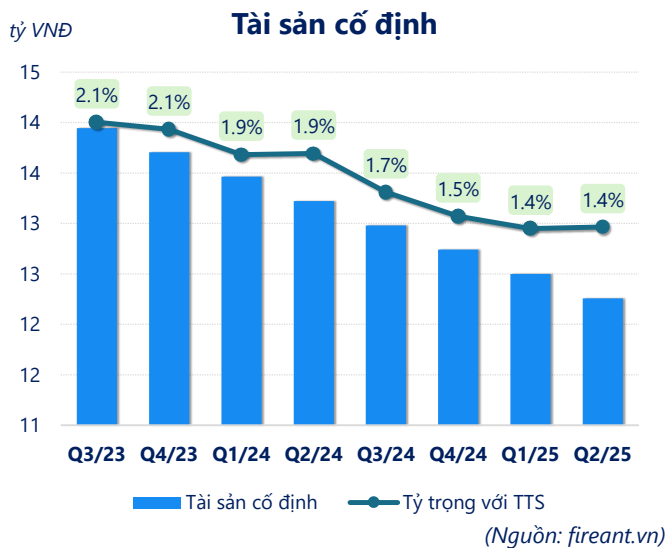
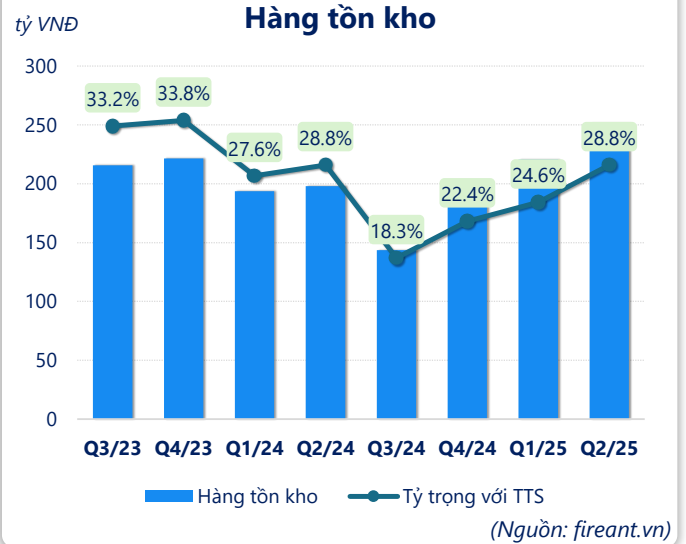
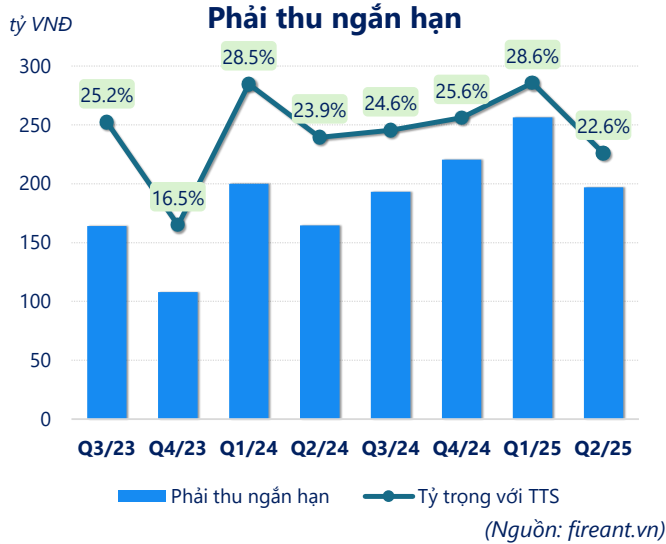
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	687	787	861	898	873
Tài sản ngắn hạn	444	425	508	548	510
Tiền và tương đương tiền	42.5	48.7	50.8	26.3	14.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	38.3	38.3	39.0	39.0	39.9
Phải thu ngắn hạn	165	193	221	256	197
Hàng tồn kho	198	144	193	220	251
Tài sản ngắn hạn khác	1.20	1.52	4.24	5.45	7.83
Tài sản dài hạn	243	361	354	350	363
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	13.2	13.0	12.7	12.5	12.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	52.2	56.6	63.3	86.3
Đầu tư tài chính dài hạn	60.0	60.0	60.0	60.0	60.0
Tài sản dài hạn khác	169	236	224	214	204
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	447	547	617	643	618
Nợ ngắn hạn	405	403	477	503	518
Vay và nợ thuê ngắn hạn	343	321	345	346	387
Phải trả người bán ngắn hạn	57.2	54.4	128	130	109
Nợ dài hạn	42.2	144	140	140	99.7
Vay và nợ thuê dài hạn	41.5	103	139	139	99.0
Nguồn vốn chủ sở hữu	240	240	244	255	255
Vốn chủ sở hữu	240	240	244	255	255
Vốn điều lệ	194	194	232	242	242
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)